

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T
TỈNH PHÚ THỌ
Số: /2023/QĐST - HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
T, ngày 16 tháng 02 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ.

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 125/2022/TLST – HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn*: anh **Hoàng Văn A**, sinh năm 1995;
Địa chỉ: khu Đ, xã Th, huyện T, tỉnh Phú Thọ.
- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Nguyên đơn*: ông Bùi Đức D –
Trợ giúp viên thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Thọ;
- *Bị đơn*: **Chị Hoàng Thị Th**, sinh năm 1998.
Địa chỉ: khu Đ, xã Th, huyện T, tỉnh Phú Thọ.
- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Bị đơn*: ông Lã Thành C – Trợ
giúp viên thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Thọ;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều: 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- 1. Công nhận sự thuận tình ly hôn:** Giữa anh Hoàng Văn A và chị Hoàng Thị Th.
- 2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:**
 - a. *Về nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con:* anh Hoàng Văn A và chị Hoàng Thị Th có 02 (hai) con chung là cháu Hoàng Thành Đ, sinh ngày 14/6/2017 và cháu Hoàng Khánh V sinh ngày 25/5/2021. Khi ly hôn, anh Hoàng Văn A được trực

tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Đ và cháu V đến khi từng cháu thành niên. Chị Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh A không yêu cầu. Hai bên đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung, không ai được cản trở.

- b. *Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức đóng góp của vợ chồng*: anh A và chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.
 - c. *Về án phí*: Miễn toàn bộ tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm cho anh Hoàng Văn A và chị Hoàng Thị Th theo điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.
3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng, nghị theo thủ tục phúc thẩm.
 4. Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì Người được thi hành án dân sự, Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thi hành theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện, tỉnh;
- THADS huyện;
- UBND xã Th;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Mai

